

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HS-ST

Ngày: 14-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Dũng Phương** và ông **Trịnh Ngọc THnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị ChU** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trương Hoàng T** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Quỳnh S, sinh năm: 1987, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp L2, xã T, huyện P, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình D, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; anh chị em: có 06 người, bị cáo là con thứ nhất; có chồng là Cao Xuân Th, sinh năm 1967, có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 (có mặt)

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Thanh Lâm, xã S, huyện P, tỉnh N;

Chỗ ở: Ấp L1, xã X, huyện P, tỉnh N.

2. Chị Nguyễn Thanh Trúc H, sinh năm 1982 (vắng mặt); chị H ủy quyền cho anh Nguyễn Văn T làm đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 23/9/2018.

Nơi cư trú: Số 24/4C, Khu phố 2, phường M, thành phố B, tỉnh N.

Người làm chứng:

1. Cháu Cao Hoàng Diễm H, sinh năm 2006 (cháu H do chị Nguyễn Thị Quỳnh S, anh Cao Xuân Th làm đại diện); địa chỉ: Ấp L 2, xã T, huyện P, tỉnh N (Cháu H, anh Th vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Phương U, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L 2, xã T, huyện P, tỉnh N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 10/12/2018, Nguyễn Thị Quỳnh S đến tiệm điện thoại di động Nhật Nam do anh Nguyễn Văn T làm chủ để lấy máy tính bảng hiệu Sasung galaxy Tab A T285 do cháu Cao Hoàng Diễm H (con gái của S) mang đến sửa trước đó. Trong quá trình nói chuyện qua lại thì giữa S và anh T xảy ra cự cãi về việc S không đồng ý trả phí sửa chữa máy tính bảng vì S cho rằng máy tính bảng mới mua và còn đang trong thời gian bảo hành, trong lúc cự cãi S cầm 01 tấm nhựa mica quảng cáo để ở trên tủ kính trưng bày điện thoại đập mạnh xuống tủ kính làm kính vỡ thành nhiều mảnh, các mảnh kính rơi xuống các điện thoại đang trưng bày ở trong tủ.

Hậu quả: Làm trầy xước 18 điện thoại di động các loại:

Tại kết luận định giá tài sản số 04/KL.HĐĐGTS ngày 21/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú xác định 18 điện thoại di động các loại gồm:

- 01 điện thoại Iphone 6 Plus 64G màu bạc, số IMEL: 356999067132186, bị trầy xước ở mặt sau điện thoại, có giá trị thiệt hại đã trích khấu hao là: 1.426.000đ;
- 01 điện thoại Iphone 6S Plus 16G màu bạc, số IC: 579C-E2944A, bị trầy xước ở mặt sau điện thoại, có giá trị thiệt hại đã trích khấu hao là: 1.034.000đ;
- 01 điện thoại Iphone 7 Plus 32G màu hồng, số IC: 579C-E3087A, bị trầy xước ở góc dưới bên phải, có giá trị thiệt hại đã trích khấu hao là: 2.625.000đ;
- 01 điện thoại Iphone 7 Plus 256G màu đen, số IC: 579C-E3092A, bị trầy xước ở góc dưới bên trái, có giá trị thiệt hại đã trích khấu hao là: 3.250.000đ;
- 01 điện thoại Iphone 6S 64G màu bạc, số IC: 579C-E2964A, bị trầy xước ở mặt sau điện thoại, có giá trị thiệt hại đã trích khấu hao là: 1.380.000đ;
- 01 điện thoại Iphone 6S 16Gb màu vàng, số IC: 579C-E2946A, bị trầy xước ở mặt sau điện thoại, có giá trị thiệt hại đã trích khấu hao là: 1.034.000đ;
- 01 điện thoại Iphone 6S 16Gb màu hồng, số IC: 579C-E2946A, bị trầy xước ở mặt sau điện thoại, có giá trị thiệt hại đã trích khấu hao là: 987.000đ;
- 01 điện thoại Iphone 7G 32Gb màu đen, bị trầy xước ở mặt sau điện thoại, có giá trị thiệt hại đã trích khấu hao là: 1.900.000đ;

- 01 điện thoại Iphone 6S 32Gb màu bạc, số IC: 579C-E2946A, bị trầy xước ở mặt sau điện thoại, có giá trị thiệt hại đã trích khấu hao là: 1.188.000đ;
- 01 điện thoại Iphone 6G 16Gb màu bạc, số IMEL: 359297065378571, bị trầy xước ở mặt sau điện thoại, có giá trị thiệt hại đã trích khấu hao là: 925.000đ;
- 01 điện thoại Iphone 6S 16Gb màu hồng, số IC: 579C-E2946A, bị trầy xước ở mặt sau điện thoại, có giá trị thiệt hại đã trích khấu hao là: 940.000đ;
- 01 điện thoại Iphone 6S 64Gb màu vàng, số IC: 579C-E2946A, bị trầy xước ở mặt sau điện thoại, có giá trị thiệt hại đã trích khấu hao là: 1.320.000đ;
- 01 điện thoại Iphone 5S 16Gb màu bạc, số IMEL: 358812058809407, bị trầy xước ở mặt sau điện thoại, có giá trị thiệt hại đã trích khấu hao là: 550.000đ;
- 01 điện thoại Iphone 5S 16Gb màu bạc, số IMEL: 352035062119838, bị trầy xước ở mặt sau điện thoại, có giá trị thiệt hại đã trích khấu hao là: 550.000đ;
- 01 điện thoại Oppo F5 màu đen, số Model: CPH1723, bị trầy xước ở mặt sau điện thoại, có giá trị thiệt hại đã trích khấu hao là: 814.000đ;
- 01 điện thoại Oppo F3 màu đen, bị trầy xước ở mặt sau điện thoại, có giá trị thiệt hại đã trích khấu hao là: 770.000đ;
- 01 điện thoại Oppo F1 màu hồng, bị trầy xước ở mặt sau điện thoại và bề mặt màn hình góc trên bên phải, có giá trị thiệt hại đã trích khấu hao là: 700.000đ;
- 01 điện thoại Samsung J3 màu vàng, bị trầy xước ở mặt sau điện thoại, có giá trị thiệt hại đã trích khấu hao là: 418.000đ;
- 01 tấm kính thủy tinh ngang 60cm, dài 250cm, dày 01cm bị vỡ tHnh nhiều mảnh có giá trị thiệt hại đã trích khấu hao là: 1.000.000đ;

Tổng giá trị thiệt hại là 22.811.000đ (Hai mươi hai triệu tám trăm mười một nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 22.811.000đ (Hai mươi hai triệu tám trăm mười một nghìn đồng), theo kết quả kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tân Phú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo S đồng ý bồi thường về mặt dân sự số tiền trên cho bị hại nhưng do hiện nay bị cáo chưa có khả năng bồi thường một lần vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS-TP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh S về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ ngU quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo S, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh S

mức án từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn T có ý kiến: Anh T xác định không có mâu thuẫn gì với bị cáo S, ngày 10/12/2018, S đến lấy điện thoại cho rằng điện thoại đang trong thời hạn bảo Hành nên không đồng ý trả phí sửa chữa nên hai bên to tiếng với nhau. Trong lúc cự cãi S cầm tấm mica để trên tủ kính đập vào tủ kính trung bày điện thoại làm vỡ tủ kính, các mảnh kính rơi xuống điện thoại để ở trong tủ làm trầy xước, hư hỏng nhiều điện thoại. Bị hại yêu cầu bị cáo S có trách nhiệm bồi thường về mặt dân sự số tiền 22.811.000đ theo như kết luận của Hội đồng định giá tài sản, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Quá trình điều tra chị Nguyễn Thanh Trúc H có ý kiến: Chị H là vợ của anh Nguyễn Văn T, chị xác định giữa chị và bị cáo không có mâu thuẫn gì với nhau, bản thân chị không chửi hay xúc phạm gì cháu H, khi con của S là cháu H đến lấy điện thoại chị báo với H phí sửa chữa là 120.000đ thì H đi về. Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 10/12/2018 S trực tiếp đến tiệm lấy điện thoại thì có xảy ra cự cãi với anh T. Bị cáo S đã lấy tấm mica đập bể tủ kính trung bày điện thoại, các mảnh kính rơi xuống làm hư hỏng một số điện thoại để ở trong tủ, chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Ý kiến của người làm chứng Cao Hoàng Diễm H: Cháu H là con ruột của S, ngày 10/12/2018, H đến tiệm điện thoại Nhật Nam để lấy máy tính bảng đã mang đến sửa chữa trước đó nhưng chủ tiệm yêu cầu trả phí sửa chữa là 120.000đ và còn nói những lời lẽ khó nghe, H về kể lại cho mẹ (S) biết sự việc, S trực tiếp đến tiệm điện thoại Nhật Nam để lấy thì hai bên xảy ra cự cãi, H không trực tiếp chứng kiến sự việc xảy ra, khi nghe tin S bị Công an Phú Xuân bắt, H đến nơi thì thấy công an đang làm việc với S.

Ý kiến của người làm chứng chị Nguyễn Thị Phương U: Ngày 10/12/2018, trong lúc chị đang ngồi nói chuyện với chị H, có 01 bé gái đến nói là lấy điện thoại, chị H nói phí sửa là 120.000 đồng thì bé gái đi về, một lúc sau có 01 người phụ nữ nói là mẹ bé gái đến gặp anh T, giữa người phụ nữ này (S) và anh T có xảy ra cự cãi, chị S dùng tay đập vào tủ kính hai cái sau đó tiếp tục cầm tấm mica đập vào tủ kính trung bày điện thoại làm vỡ kính, rơi trúng các điện thoại để ở trong tủ, anh T và người NH giữ S lại và báo với Công an xã Phú Xuân đến làm việc.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là đúng, nhưng vì bị cáo quá bức xúc do điện thoại mới mua và còn trong thời gian bảo Hành mà anh T yêu cầu bị cáo trả phí sửa chữa và bị hại còn có lời lẽ xúc phạm bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo biết Hành vi của mình là Hành vi trái pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Từ lời khai nhận tội của bị cáo, ý kiến của bị hại. Hội đồng xét xử xác định được diễn biến Hình vi của bị cáo thực hiện như sau: Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 10/12/2018, Nguyễn Thị Quỳnh S đến tiệm điện thoại di động Nhật Nam do anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thanh Trúc H làm chủ để lấy điện thoại (máy tính bảng) hiệu Samsung Galaxy Tab A T285, do con của S là cháu Cao Hoàng Diễm H mang đến sửa ngày 09/12/2018. Tại đây, giữa S và anh T, chị H xảy ra cự cãi về việc S không đồng ý trả số tiền 120.000đồng phí sửa chữa điện thoại. Trong lúc cự cãi, S cầm dùng tay đập mạnh xuống tủ kính trưng bày điện thoại, tiếp sau đó S cầm tấm mica quảng cáo để trên tủ kính trưng bày đập mạnh (02 cái) xuống tủ kính làm kính vỡ tHnh nhiều mảnh, các mảnh kính rơi trúng các điện thoại để trong tủ, làm trầy xước 18 điện thoại di động các loại gây thiệt hại tổng số tiền 22.811.000đ (Hai mươi hai triệu tám trăm mười một nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo S trên đây là phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định, Hình vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu tHnh tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Như vậy, Cáo trạng số 33/CT-VKSTP-ĐN ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú, truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Hình vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được Hình vi của bị cáo là xâm hại đến tài sản của người khác nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy, cần có mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ Hình vi phạm tội của bị cáo cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở tHnh công dân chấp Hnh nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình, các con của bị cáo còn nhỏ, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cần áp dụng cho bị cáo nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt.

Ngoài ra quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo cung cấp các phiếu xét nghiệm của Trung tâm y tế huyện Tân Phú vào ngày 14/5/2019 và của Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán, tỉnh Đồng Nai vào các ngày 20/5/2019; 04/6/2019, theo chuẩn đoán thì hiện nay bị cáo đang mang thai được 08 tuần tuổi. Tuy nhiên, lỗi trong vụ án này hoàn toàn thuộc về bị cáo, việc thực hiện Hnh vi phạm tội xảy ra trước khi bị cáo có thai, sau khi gây thiệt hại cho bị hại đến nay bị cáo vẫn chưa thực hiện việc bồi thường thiệt hại để khắc phục một phần hậu quả do bị cáo gây ra. Vì vậy, việc bị cáo cung cấp các tài liệu nêu trên là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 22.811.000đ (Hai mươi hai triệu tam trăm mười một nghìn đồng), bị cáo tự nguyện thỏa thuận đồng ý bồi thường số tiền trên theo yêu cầu của bị hại. Xét việc thỏa thuận là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử Công nhận sự thỏa thuận.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo S tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo S.

[7] Về xét chứng của vụ án: 18 điện thoại di động các loại là tài sản hợp pháp của bị hại, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú trả lại đồ vật tài liệu tại biên bản ngày 24/01/2019 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị hại 01 tấm mica hình chữ nhật cao 26,5cm, rộng 17cm, dày 01cm, có chân đế hình chữ nhật dài 17cm, rộng 8cm, dày 01cm vì đây là tài sản hợp pháp của bị hại; đối với 01 tấm kính bị vỡ tHnh nhiều mảnh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Các điều 357, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. TU bố bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh S, phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh S 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo chấp Hành án.

3. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 22.811.000đ (Hai mươi hai triệu tám trăm mười một nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi Hành án có quyền chủ động ra quyết định thi Hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi Hành án) cho đến khi thi Hành án xong tất cả các khoản tiền, Hng tháng bên phải thi Hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Trả lại cho bị hại 01 tấm mica hình chữ nhật cao 26,5cm, rộng 17cm, dày 01cm, có chân đế hình chữ nhật dài 17cm, rộng 8cm, dày 01cm; tịch thu tiêu hủy 01 tấm kính bị vỡ thành nhiều mảnh không còn giá trị sử dụng (*Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện được tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi Hành án dân sự theo Biên bản giao, nhận vật chứng 25/4/2019 giữa Chi cục Thi Hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú*).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.141.000đ (Một triệu một trăm bốn mươi một nghìn đồng) (22.811.000đ x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại (anh T) được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại (chị H) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Phú;
- CQ THA hình sự Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Thịnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA